

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2025/TLST- HNGĐ
Ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Lê H, sinh ngày 10/8/2012; cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 10/5/2016 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T thoả thuận. Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng chẵn) một cháu 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/6/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản và vay nợ: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

4. Về án phí: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chị Lê Thị N chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 03013 ngày 12 tháng 5 năm 2025. chị Lê Thị N đã nộp đủ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thái Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Phạm Thái Dương;

Đã giao Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số /2025/QĐST-HNGĐ ngày tháng năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là: Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Thu, Sinh năm: 1984. Địa chỉ: xóm 3, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn : anh Bùi Huy Hưng; Sinh năm: 1977. Địa chỉ: xóm 3, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (các bên đương sự đều có mặt)

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn,”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm 2025

BÊN GIAO

BÊN NHẬN